

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110902904 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 21/11/26 Giờ thi: 10:20 Phòng thi: A110

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007	C27LG		8.5	Tám năm	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007	C27LG		10	mười chẵn	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007	C27LG		8.0	Tám không	
4	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005	C27LG		8.0	Tám không	
5	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006	C27LG		7.5	Bảy năm	
6	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007	C27LG		10	mười chẵn	
7	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007	C27LG		8.0	Tám không	
8	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007	C27LG		9.0	Chín không	
9	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007	C27LG		10	mười chẵn	
10	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007	C27LG		8.5	Tám năm	
11	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007	C27LG		5.0	Năm không	
12	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007	C27LG		8.5	Tám năm	
13	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007	C27LG		8.5	Tám năm	
14	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007	C27LG		8.5	Tám năm	
15	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007	C27LG		8.0	Tám không	
16	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007	C27LG		7.5	Bảy năm	
17	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005	C27LG		8.5	Tám năm	
18	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003	C27LG				
19	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007	C27LG		8.5	Tám năm	
20	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007	C27LG		8.5	Tám năm	
21	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007	C27LG		9.0	Chín không	
22	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005	C27LG		9.5	Chín năm	
23	2510150015	Mohamach Yasin	13/06/2006	C27LG		8.0	Tám không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 22 vắng thi: 01 Số bài thi: 1

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Chu Thế Lê Hoàng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Mã lớp học phần: 25211MH110902904 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Ngày thi: 11/3/26 Giờ thi: 10:20 Phòng thi: A1-10

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007	C27LG		6.5	Sáu năm	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007	C27LG		7.5	Bảy năm	
3	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007	C27LG		6.0	Sáu không	
4	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005	C27LG		10	mười chẵn	
5	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006	C27LG		6.0	Sáu không	
6	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007	C27LG		6.5	Sáu năm	
7	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007	C27LG		5.0	Năm không	
8	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007	C27LG		2.0	Hai không	
9	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007	C27LG		5.5	Năm năm	
10	2510150008	Nguyễn Đăng Khôi	23/11/2007	C27LG		2.5	Hai năm	
11	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007	C27LG		8.5	Tám năm	
12	2510150020	Tạ Thị Kim Ngân	27/12/2007	C27LG		7.0	Bảy không	
13	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007	C27LG		6.0	Sáu không	
14	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007	C27LG		5.0	Năm không	
15	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007	C27LG		6.5	Sáu năm	
16	2510150014	Nguyễn Văn Phú	22/10/2007	C27LG				
17	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005	C27LG		8.5	Tám năm	
18	2510150006	Lê Mai Hoàng Quân	25/10/2003	C27LG				
19	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007	C27LG		7.0	Bảy không	
20	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007	C27LG		8.5	Tám năm	
21	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007	C27LG		7.0	Bảy không	
22	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005	C27LG		5.0	Năm không	
23	2510150015	Mohamach Yasin	13/06/2006	C27LG		5.0	Năm không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 21 vắng thi: 02 Số bài thi: 1

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Chu Thế Lê Hoàng 19/20

TRƯỜNG CAO ĐẲNG B.C CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110902904 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 21/11/26 Giờ thi: 10:20 Phòng thi: A1.10

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	C27KT	Anh	9.0	Chín không	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	C27KT	Đào	7.0	Bảy không	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	C27KT	Huy	8.5	Tám năm	
4	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	C27KT	Kh	9.0	Chín không	
5	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	C27KT	Mai	8.0	Tám không	
6	2510110005	Dương Thuý Mỹ	14/01/2007	C27KT	My	9.0	Chín không	
7	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	C27KT	Ng	8.0	Tám không	
8	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	C27KT	Ng	7.0	Bảy không	
9	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	C27KT	Võ	8.5	Tám năm	
10	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	C27KT	Ng	8.0	Tám không	
11	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	C27KT	Nh	8.0	Tám không	
12	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	C27KT	Ph	8.5	Tám năm	
13	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	C27KT	Ph	8.5	Tám năm	
14	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	C27KT	Tài	8.0	Tám không	
15	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	C27KT	Th	8.5	Tám năm	
16	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	C27KT	Th	8.0	Tám không	
17	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	C27KT	Th	8.0	Tám không	
18	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	C27KT	Tri	7.5	Bảy năm	
19	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	C27KT	Tuyen	8.5	Tám năm	
20	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001	C27KT	Yen	8.5	Tám năm	
21	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	C27KT	Nh	8.0	Tám không	
22	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	C27KT	Nh	9.5	Chín năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 0 Số bài thi: 1

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Chu Thế Lê Hoàng

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110902904 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 11/3/26 Giờ thi: 10:20 Phòng thi: A.10

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	C27KT		5.0	Năm không	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	C27KT		5.5	Năm năm	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	C27KT		8.5	Tám năm	
4	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	C27KT		9.0	Chín không	
5	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	C27KT		8.5	Tám năm	
6	2510110005	Dương Thuỳ My	14/01/2007	C27KT		8.0	Tám không	
7	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	C27KT		7.0	Bảy không	
8	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	C27KT		5.0	Năm không	
9	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	C27KT		5.5	Năm năm	
10	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	C27KT		8.0	Tám không	
11	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	C27KT		8.5	Tám năm	
12	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	C27KT		6.0	Sáu không	
13	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	C27KT		9.0	Chín không	
14	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	C27KT		7.0	Bảy không	
15	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	C27KT		9.0	Chín không	
16	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	C27KT		6.5	Sáu năm	
17	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	C27KT		5.0	Năm không	
18	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	C27KT		7.0	Bảy không	
19	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	C27KT		5.0	Năm không	
20	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001	C27KT		8.0	Tám không	
21	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	C27KT		3.0	Ba không	
22	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	C27KT		5.5	Năm năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 0. Số bài thi: 1.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110902904 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 21/11/26 Giờ thi: 10:20 Phòng thi: A1.10

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510160020	Võ Ngọc Duy	Đã	05/01/2007	C27TM			
2	2510160006	Trần Duy	Khang	07/12/2007	C27TM	7.5	Bảy năm	
3	2510160002	Lý Minh	Khoa	31/10/2000	C27TM	8.5	Tám năm	
4	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc	Khoa	31/10/2007	C27TM	8.0	Tám không	
5	2510160001	Lâm Hải	Luân	02/06/2003	C27TM	8.0	Tám không	
6	2510160011	Hà Phúc Nguyên	Nam	28/04/2007	C27TM	8.0	Tám không	
7	2510160005	Mai Thanh	Nhàn	15/12/2004	C27TM			
8	2510160018	Phạm Thụy Hạnh	Nhi	25/09/2007	C27TM	8.0	Tám không	
9	2510160017	Văn Tiên	Nhi	08/09/2007	C27TM	9.0	Chín không	
10	2510160009	Lê Thanh Hoài	Phú	02/11/2004	C27TM			
11	2510160019	Phan Trần Nhân	Quý	03/04/2007	C27TM	8.5	Tám năm	
12	2510160016	Nguyễn Thị Yên	Thư	11/08/2007	C27TM	9.0	Chín không	
13	2510160003	Trần Thị Anh	Thư	12/04/2007	C27TM	8.5	Tám năm	
14	2510160013	Lâm Thị Quyền	Trân	16/10/2007	C27TM	8.0	Tám không	
15	2510160010	Trần Thảo	Uyên	18/10/2007	C27TM	9.5	Chín năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 03. Số bài thi: 1.

Ngày: 18 tháng 3 năm 2026

Ngày: 18 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Chu Thế Lê Hoàng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Mã lớp học phần: 25211MH110902904 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Ngày thi: 11/3/26 Giờ thi: 10:20 Phòng thi: A1.10

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510160020	Võ Ngọc Duy	Đãg	05/01/2007	C27TM			
2	2510160006	Trần Duy	Khang	07/12/2007	C27TM	khong	7.0	Bảy không
3	2510160002	Lý Minh	Khoa	31/10/2000	C27TM	Thu	7.5	Bảy năm
4	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc	Khoa	31/10/2007	C27TM	Phu	7.5	Bảy năm
5	2510160001	Lâm Hải	Luân	02/06/2003	C27TM	Luân	6.0	Sáu không
6	2510160011	Hà Phúc Nguyên	Nam	28/04/2007	C27TM	Nam	3.5	Ba năm
7	2510160005	Mai Thanh	Nhân	15/12/2004	C27TM			
8	2510160018	Phạm Thụy Hạnh	Nhi	25/09/2007	C27TM	Nhi	3.0	Ba không
9	2510160017	Văn Tiên	Nhi	08/09/2007	C27TM	Phu	7.0	Bảy không
10	2510160009	Lê Thanh Hoài	Phú	02/11/2004	C27TM			
11	2510160019	Phan Trần Nhân	Quý	03/04/2007	C27TM	Phu	6.0	Sáu không
12	2510160016	Nguyễn Thị Yến	Thư	11/08/2007	C27TM	Thư	10	Mười chẵn
13	2510160003	Trần Thị Anh	Thư	12/04/2007	C27TM	Phu	5.0	Năm không
14	2510160013	Lâm Thị Quyền	Trần	16/10/2007	C27TM	Phu	4.0	Bốn không
15	2510160010	Trần Thảo	Uyên	18/10/2007	C27TM	Phu	7.5	Bảy năm

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 12 vắng thi: 03. Số bài thi: 1.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Cao Cường

Chu Thế Lê Hoàng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Mã lớp học phần: 25211MH110902904 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Ngày thi: 21/1/26 Giờ thi: 10:20 Phòng thi: A1.10

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010081	Võ Phước Thiện	04/02/2004	C25TH3	th	80	Tam, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 01 vắng thi: 0 Số bài thi: 1

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Chu Thế Lê Hoàng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110902904 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 11/3/26 Giờ thi: 10:20 Phòng thi: A110

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010081	Võ Phước Thiện	04/02/2004	C25TH3		5.0	Năm, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0. Số bài thi: 1 / _____.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

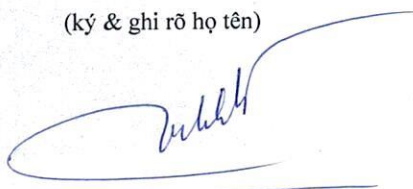
(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Cường

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Chu Thế Lê Hoàng

TRÚ:

PHÒNG QUẢN LÝ ĐẠO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Mã lớp học phần: 25211MH110902904 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Ngày thi: 21/11/26 Giờ thi: 10:20 Phòng thi: A.110

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160012	Nguyễn Minh Huy	07/09/2006	C26TM1	<i>Huy</i>	10	mười chẵn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 Số bài thi: 1

Ngày 19 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

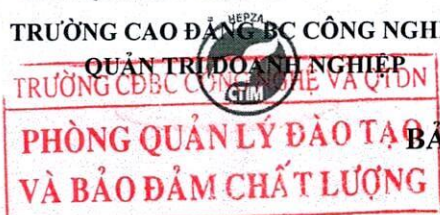
Phạm Văn Long

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Chu Thế Lê Hoàng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110902904 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 11/3/26 Giờ thi: 10:20 Phòng thi: A.1.10

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160012	Nguyễn Minh Huy	07/09/2006	C26TM1	<i>Huy</i>	7.5	Bảy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0. Số bài thi: / .

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Chu Thế Lê Hoàng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Giám thị 1: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25211MH110902904

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Châu Lê Sơn

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 31/03/2026

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007			8.4	Tám bốn	C27LG	
2	2510160017	Văn Tiên Nhi	08/09/2007			9.0	Chín không	C27TM	
3	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007			10	Mười chẵn	C27KT	
4	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007			8.6	Tám sáu	C27LG	
5	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007			8.2	Tám hai	C27LG	
6	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999			10	Mười chẵn	C27KT	
7	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005			9.0	Chín không	C27LG	
8	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007			9.0	Chín không	C27KT	
9	2510160019	Phan Trần Nhân Quý	03/04/2007			9.4	Chín tư	C27TM	
10	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007			9.6	Chín sáu	C27KT	
11	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007			9.6	Chín sáu	C27KT	
12	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007			9.2	Chín hai	C27LG	
13	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007			9.4	Chín tư	C27KT	
14	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007			7.2	Bảy hai	C27KT	
15	2510160016	Nguyễn Thị Yến Thư	11/08/2007			8.2	Tám hai	C27TM	
16	2510160003	Trần Thị Anh Thư	12/04/2007			6.0	Sáu không	C27TM	
17	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007			9.4	Chín tư	C27LG	
18	2510160013	Lâm Thị Quyền Trân	16/10/2007			9.0	Chín không	C27TM	
19	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007			9.4	Chín tư	C27LG	
20	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007			8.2	Tám hai	C27KT	
21	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007			8.2	Tám hai	C27KT	
22	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005			7.2	Bảy hai	C27LG	
23	2510160010	Trần Thảo Uyên	18/10/2007			7.4	Bảy tư	C27TM	
24	2510150015	Mohamach Yasin	13/06/2006			8.4	Tám tư	C27LG	
25	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001			9.0	Chín không	C27KT	
26	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007			9.2	Chín hai	C27KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

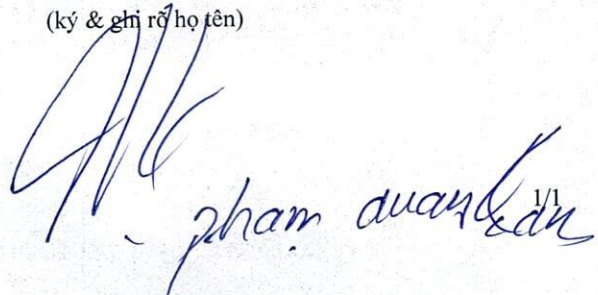
Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 26 /

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

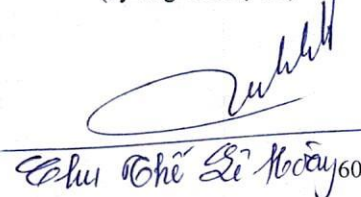


phạm duy anh

Ngày 15 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Chu Thế Lê Hoàng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tiếng Anh 2

Mã bài thi: SGUJ75

Thời gian thi: 31/03/2026 15:15:00

Thời gian kết thúc: 31/03/2026 16:15:00

Giám thị 1: T.N. Thu Ký tên: Thu

Giám thị 2: C.L. Sơn Ký tên: Sơn

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510150021	Lê Thị Me	11/12/2007	<u>Me</u>	8.4	Tám, bốn	C27LG	
2	2510160017	Văn Tiên Nhi	08/09/2007	<u>Nhi</u>	9	Chín	C27TM	
3	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	<u>Như</u>	10	Mười	C27KT	
4	2510150005	Lê Hoàng Phát	17/10/2007	<u>Phát</u>	8.6	Tám, sáu	C27LG	
5	2510150011	Nguyễn Tấn Phát	29/05/2007	<u>Phát</u>	8.2	Tám, hai	C27LG	
6	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	<u>Phong</u>	10	Mười	C27KT	
7	2510150007	Nguyễn Kim Phúc	29/08/2005	<u>Phúc</u>	9	Chín	C27LG	
8	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	<u>Phương</u>	9	Chín	C27KT	
9	2510160019	Phan Trần Nhân Quý	03/04/2007	<u>Quý</u>	9.4	Chín, bốn	C27TM	
10	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	<u>Tài</u>	9.6	Chín, sáu	C27KT	
11	2510150002	Nguyễn Trần Quốc Thắng	24/02/2007	<u>Thắng</u>	9.2	Chín, hai	C27LG	
12	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	<u>Thành</u>	9.6	Chín, sáu	C27KT	
13	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	<u>Thư</u>	7.2	Bảy, hai	C27KT	
14	2510160016	Nguyễn Thị Yên Thư	11/08/2007	<u>Thư</u>	8.2	Tám, hai	C27TM	
15	2510160003	Trần Thị Anh Thư	12/04/2007	<u>Anh Thư</u>	6	Sáu	C27TM	
16	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	<u>Thuý</u>	9.4	Chín, bốn	C27KT	
17	2510160013	Lâm Thị Quyền Trân	16/10/2007	<u>Trân</u>	9	Chín	C27TM	
18	2510150003	Phạm Thị Thuý Trang	02/01/2007	<u>Trang</u>	9.4	Chín, bốn	C27LG	
19	2510150019	Lê Hải Triều	13/04/2007	<u>Triều</u>	9.4	Chín, bốn	C27LG	
20	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	<u>Triệu</u>	8.2	Tám, hai	C27KT	
21	2510150012	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005	<u>Tú</u>	7.2	Bảy, hai	C27LG	
22	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	<u>Tuyền</u>	8.2	Tám, hai	C27KT	
23	2510160010	Trần Thảo Uyên	18/10/2007	<u>Uyên</u>	7.4	Bảy, bốn	C27TM	
24	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	<u>Ý</u>	9.2	Chín, hai	C27KT	
25	2510150015	Mohamach Yasin	13/06/2006	<u>Yasin</u>	8.4	Tám, bốn	C27LG	
26	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001	<u>Yến</u>	9	Chín	C27KT	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 26

Số sinh viên đạt: 26

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quynh Loan

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Chu Thị Lê Hoàng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ ĐOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Giám thị 1: Nguyễn Thị Ánh Ri

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25211MH110902904

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Vũ Văn Hào

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 31/03/2026

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007			7.6	Bảy sáu	C27LG	
2	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007			9.8	Chín tám	C27LG	
3	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004			9.4	Chín tư	C27KT	
4	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007			9.6	Chín sáu	C27LG	
5	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007			9.6	Chín sáu	C27KT	
6	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005			7.8	Bảy tám	C27LG	
7	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006			9.6	Chín sáu	C27LG	
8	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005			9.4	Chín tư	C27KT	
9	2410160012	Nguyễn Minh Huy	07/09/2006			6.0	Sáu không	C26TM1	
10	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007			9.8	Chín tám	C27LG	
11	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007			8.8	Tám tám	C27LG	
12	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007			8.4	Tám bốn	C27TM	
13	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007			5.8	Năm tám	C27LG	
14	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000			9.2	Chín hai	C27TM	
15	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc Khoa	31/10/2007			9.4	Chín bốn	C27TM	
16	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007			9.6	Chín sáu	C27LG	
17	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007			8.2	Tám hai	C27KT	
18	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003			7.6	Bảy sáu	C27TM	
19	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007			9.0	Chín không	C27KT	
20	2510110005	Dương Thuỳ Mỹ	14/01/2007			7.2	Bảy hai	C27KT	
21	2510160011	Hà Phúc Nguyên Nam	28/04/2007			7.0	Bảy không	C27TM	
22	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007			7.8	Bảy tám	C27KT	
23	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007			6.6	Sáu sáu	C27LG	
24	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007			6.6	Sáu sáu	C27KT	
25	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007			9.0	Chín không	C27KT	
26	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007			9.6	Chín sáu	C27KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

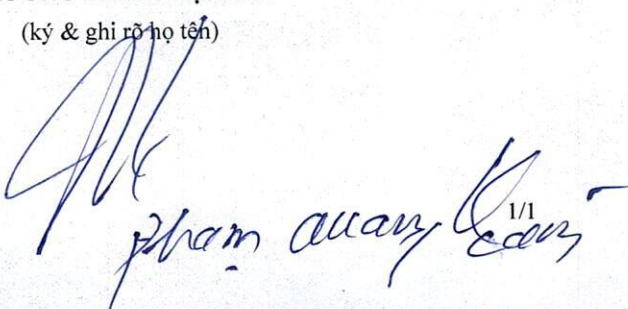
Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 26 / 26

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

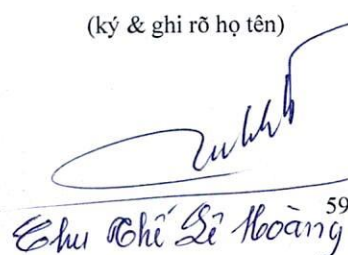
(ký & ghi rõ họ tên)


phạm duy 1/1

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Chu Thế Lê Hoàng 59

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tiếng Anh 2

Mã bài thi: EVFD11

Thời gian thi: 31/03/2026 15:15:00

Thời gian kết thúc: 31/03/2026 16:15:00

Giám thị 1: Nguyễn Thị Ánh Rì Ký tên: [Signature]
Giám thị 2: Vũ Văn Hào Ký tên: [Signature]
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	<u>[Signature]</u>	9.4	Chín, bốn	C27KT	
2	2510150009	Huỳnh Tuấn Anh	24/05/2007	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C27LG	
3	2510150017	Lê Hoàng Nhật Anh	30/11/2007	<u>[Signature]</u>	9.8	Chín, tám	C27LG	
4	2510150022	Nguyễn Thị Ngọc Châu	05/11/2007	<u>[Signature]</u>	9.6	Chín, sáu	C27LG	
5	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	<u>[Signature]</u>	9.6	Chín, sáu	C27KT	
6	2510150001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/02/2005	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C27LG	
7	2510150010	Huỳnh Nhật Hoa	01/09/2006	<u>[Signature]</u>	9.6	Chín, sáu	C27LG	
8	2410160012	Nguyễn Minh Huy	07/09/2006	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C26TM1	
9	2510100046	Trần Minh Huy	30/07/2007	<u>[Signature]</u>	9.8	Chín, tám	C27LG	
10	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	<u>[Signature]</u>	9.4	Chín, bốn	C27KT	
11	2510010005	Võ Minh Kha	09/05/2007	<u>[Signature]</u>	8.8	Tám, tám	C27LG	
12	2510160006	Trần Duy Khang	07/12/2007	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C27TM	
13	2510160008	Nguyễn Đình Ngọc Khoa	31/10/2007	<u>[Signature]</u>	9.4	Chín, bốn	C27TM	
14	2510160002	Lý Minh Khoa	31/10/2000	<u>[Signature]</u>	9.2	Chín, hai	C27TM	
15	2510150024	Lê Huỳnh Trọng Khoa	21/12/2007	<u>[Signature]</u>	5.8	Năm, tám	C27LG	
16	2510150016	Phạm Đăng Khoa	19/02/2007	<u>[Signature]</u>	9.6	Chín, sáu	C27LG	
17	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	<u>[Signature]</u>	8.2	Tám, hai	C27KT	
18	2510160001	Lâm Hải Luân	02/06/2003	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C27TM	
19	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C27KT	
20	2510110005	Dương Thuỳ Mỹ	14/01/2007	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C27KT	
21	2510160011	Hà Phúc Nguyễn Nam	28/04/2007	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C27TM	
22	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C27KT	
23	2510150023	Ngô Đức Nghĩa	11/12/2007	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27LG	
24	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27KT	
25	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C27KT	
26	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	<u>[Signature]</u>	9.6	Chín, sáu	C27KT	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đồng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 26

Số sinh viên đạt: 26

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Cường

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Chu Thị Lê Hoàng